

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

Số 1521/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 6 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BQP ngày 19/7/2010 của Bộ Quốc phòng về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong lực lượng dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BCA ngày 27/4/2011 của Bộ Công an về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân, Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 119/TT-BTĐKT ngày 16 tháng 4 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng.

**Điều 2.** Giao Thủ trưởng cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. Kt

Nơi nhận:

- Như điều 3 ;
- HĐĐKT TW;
- Ban TĐKT TW;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, BTĐKT tỉnh, K12.(160b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng

**QUY CHẾ**  
**CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1521/QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 6 năm 2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua; công tác khen thưởng và tổ chức trao thưởng. Quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục, thời gian xét khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân được khen thưởng; Quy thi đua, khen thưởng; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Tập thể, cá nhân các cơ quan thuộc tỉnh và đơn vị tương đương, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các hợp tác xã (gọi tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương) trong tỉnh; nhân dân trong và ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài đang công tác tại tỉnh Khánh Hòa tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua**

1. Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết hợp tác cùng phát triển.
2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

**Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng**

1. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
2. Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng ở mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có

phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính; khen thưởng thành tích hàng năm phải đảm bảo theo điều kiện, tiêu chuẩn quy định.

#### **Điều 5. Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh giải thưởng**

Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh và đề ra các giải thưởng có liên quan đến khen thưởng và trao giải thưởng phải được đăng ký với UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh); UBND tỉnh quyết định khen thưởng đối với các trường hợp do UBND tỉnh tổ chức.

### **Chương II**

#### **TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

##### **Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua**

Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

##### **Điều 7. Nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua**

1. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, phạm vi, đối tượng, thời gian thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, đơn vị đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng pháp luật quy định.

2. Tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký và ký kết giao ước thi đua trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương, cụm, khối thi đua; triển khai các biện pháp, tổ chức vận động, chỉ đạo thi đua, theo dõi quá trình tổ chức phong trào thi đua. Tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm, triển khai xây dựng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Xác định kế hoạch và biện pháp tổ chức phong trào thi đua phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền mục đích ý nghĩa phong trào thi đua; xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với phong trào thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm tốt, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện trong phong trào thi đua; xét chọn, biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

##### **Điều 8. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng**

1. Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn tỉnh.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tư vấn, giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo và kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng

TĐKT tỉnh có nhiệm vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý; chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng, tổ chức tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định thành lập.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật. Căn cứ tình hình thực tiễn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định số lượng thành viên Hội đồng; trong đó thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương là Chủ tịch; các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: đại diện lãnh đạo làm công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, Hội đồng nhân dân, tổ chức công đoàn; các thành viên gồm: mời đại diện tổ chức Đảng ( tổ chức, kiểm tra, dân vận, tuyên giáo), đoàn thể ( phụ nữ, nông dân, đoàn thanh niên..), lãnh đạo một số cơ quan hoặc cán bộ chuyên môn cần thiết của cơ quan, đơn vị, địa phương. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm giúp Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phong trào thi đua; theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị các cấp xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị các cấp tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước phát động thi đua và tuyên truyền vận động bồi viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua; giám sát việc thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng, kiến nghị đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua; phổ biến những kinh nghiệm và nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

### **Điều 9. Các danh hiệu thi đua**

1. Đối với tập thể: Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của UBND tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc; đơn vị quyết thắng; Tập thể Lao động tiên tiến; Thôn, Làng, Ấp, Bản, Tổ dân phố Văn hóa.

2. Đối với cá nhân: Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến; Chiến sĩ tiên tiến đối với Công an xã, Dân quân xã.

3. Đối với hộ gia đình: Gia đình văn hoá, gia đình văn hóa tiêu biểu.

### **Điều 10. Cờ Thi đua của Chính phủ**

Xét tặng hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; tổ chức Đảng (nếu có) đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”, Công đoàn đạt danh hiệu “Vững mạnh xuất sắc”; đối với đơn vị thuộc các thành phần kinh tế hoặc đơn vị sự nghiệp có thu phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động và vệ sinh môi trường, đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua các cụm, Khối thi đua được UBND tỉnh tặng Cờ.

### **Điều 11. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”**

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xem xét công nhận. Xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc phải thông qua Hội đồng TĐKT tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nếu là đảng viên phải là đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thủ trưởng đơn vị thuộc các thành phần kinh tế hoặc đơn vị sự nghiệp có thu thì đơn vị phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động và vệ sinh môi trường.

### **Điều 12. Cờ thi đua của UBND tỉnh**

Thực hiện Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho:

- a) Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua các cụm, khối thi đua;
- b) Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua các Sở, ngành;
- c) Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua thuộc các huyện, thị xã, thành phố;
- d) Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua các doanh nghiệp.

### **Điều 13. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”**

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận thành tích sáng kiến, đề tài nghiên cứu, giải pháp công tác có hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) lập Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

- Cách tính về thời gian để xét, đề nghị Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh và Chiến sỹ thi đua toàn quốc:

## 1. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh

Ví dụ: - Anh A năm 2009, 2010, 2011 đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; kết thúc năm 2011 đủ điều kiện để xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, nếu tiêu biểu xuất sắc trong cơ quan, đơn vị, địa phương thì đề nghị danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh giai đoạn 2009 - 2011 (Quyết định tặng vào năm 2012).

- Anh A năm 2012, 2013, 2014 đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; kết thúc năm 2014 đủ điều kiện để xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, nếu tiêu biểu xuất sắc trong cơ quan, đơn vị, địa phương thì đề nghị danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh lần 2 giai đoạn 2012 - 2014 (Quyết định tặng vào năm 2015).

## 2. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc

Ví dụ: - Anh A được 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; nếu tiêu biểu xuất sắc trong cơ quan, đơn vị, địa phương thì được đề nghị danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc giai đoạn (2009 - 2014) vào đầu năm 2015. Trường hợp năm 2015 chờ Quyết định tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh lần 2 thì năm 2015 đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, nếu tiêu biểu xuất sắc trong cơ quan, đơn vị, địa phương thì được đề nghị danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc giai đoạn (2009 - 2014); thời điểm đề nghị danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc giai đoạn (2009 - 2014) chậm nhất ngày 10/3/2016.

### **Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng”**

1. Đối tượng tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” thực hiện theo Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 97/2010/TT-BQP ngày 19/7/2010 của Bộ Quốc phòng về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong lực lượng dân quân tự vệ; Thông tư số 23/2011/TT-BCA ngày 27/4/2011 của Bộ Công an về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân, Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” xét tặng những đối tượng sau:

+ Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh... (trừ các tập đoàn kinh tế, lồng công ty) các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

+ Đối với cấp Bộ (ban, ngành, đoàn thể Trung ương): xét tặng đối với các vụ, ban, phòng trực thuộc và tương đương.

+ Đối với cấp tỉnh: xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

+ Đối với cấp huyện: xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, ủy ban nhân dân cấp xã (phường, thị trấn).

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp xét tặng đối với các đơn vị: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

2. Các tập thể lớn (Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổng công ty và đơn vị tương đương, nhân dân và cán bộ huyện, thị xã thành phố) không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, hàng năm khi xét đề nghị tặng thưởng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện như sau:

Không xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các cơ quan sở, ban, đoàn thể cấp tỉnh và đơn vị tương đương thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã thành phố; hàng năm nếu các cơ quan, đơn vị này đề nghị tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương các loại” theo Luật Thi đua, khen thưởng thì căn cứ vào thành tích của các đơn vị trực thuộc trực tiếp, đề xem xét khen thưởng, cụ thể: trong khoảng thời gian các năm xét khen thưởng thì hàng năm phải có từ 2/3 trở lên số đơn vị trực thuộc trực tiếp phải đạt từ danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” trở lên, số còn lại phải hoàn thành tốt nhiệm vụ và tập thể đó phải có các hình thức khen thưởng theo quy định.

Ví dụ: - Sở B đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho giai đoạn 2009 - 2011, hàng năm trong khoảng thời gian đó có 2/3 trở lên số phòng, ban và đơn vị trực thuộc sở đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, số phòng, ban và đơn vị trực thuộc sở còn lại phải hoàn thành tốt nhiệm vụ và trong khoảng thời gian đó Sở B có ít nhất được tặng 01 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc của Bộ chuyên ngành Trung ương.

- Sở B đề nghị tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba cho Sở giai đoạn 2007 - 2011, hàng năm trong khoảng thời gian đó có 2/3 trở lên số phòng, ban và đơn vị trực thuộc sở đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, số phòng, ban và đơn vị trực thuộc sở còn lại phải hoàn thành tốt nhiệm vụ và trong khoảng thời gian đó Sở B đã được tặng 01 Cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc của Bộ chuyên ngành Trung ương hoặc một lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng chính phủ”.

3. Nhân dân và cán bộ xã, phường, thị trấn đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, điều kiện đề xét như sau:

- Cán bộ, công chức cơ quan cấp xã, phường, thị trấn đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” liên tục 03 năm và trong khoảng thời gian đó được Chủ tịch UBND tỉnh tặng ít nhất 01 Bằng khen.

- Các tổ chức đảng đạt trong sạch vững mạnh; mặt trận, đoàn thể đạt loại vững mạnh trở lên.

4. Nhân dân và cán bộ xã, phường, thị trấn đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba, điều kiện đề xét như sau:

- Cán bộ, công chức UBND xã, phường, thị trấn đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” liên tục 05 năm và trong khoảng thời gian đó có một lần được tặng 01 Cờ thi đua của UBND tỉnh hoặc của Bộ chuyên ngành Trung ương hoặc một lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

- Các tổ chức đảng, mặt trận, đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh trở lên.

## **Điều 15. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”**

1. Đối tượng

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu, lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ:

a) Đối với cấp tỉnh: Xét tặng các phòng, ban và đơn vị tương đương thuộc sở, ban, đoàn thể cấp tỉnh và đơn vị tương đương;

b) Đối với cấp huyện, thành phố: Xét tặng các phòng, ban và đơn vị tương đương, các đơn vị trực thuộc cấp huyện, thành phố; tập thể cán bộ công chức UBND xã, phường, thị trấn;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp: Xét tặng trường học, bệnh viện... và các khoa, phòng, ban chuyên môn trực thuộc;

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh: Xét tặng Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty liên doanh, Doanh nghiệp tư nhân, Xí nghiệp và các phòng, ban, phân xưởng sản xuất trực thuộc doanh nghiệp.

## 2. Tiêu chuẩn

Xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo quy định tại Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng; ngoài ra tổ chức Đảng, Công đoàn (nếu có) đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”; đối với đơn vị thuộc các thành phần kinh tế hoặc đơn vị sự nghiệp có thu phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động và vệ sinh môi trường. Đối với Công an xã, Bảo vệ dân phố thực hiện theo Thông tư 23/2011/TT-BCA ngày 27/4/2011 của Bộ Công an; Đối với Lực lượng Dân quân tự vệ thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BQP ngày 19/7/2010 của Bộ Quốc phòng.

## **Điều 16. Danh hiệu Gia đình văn hóa”, “Gia đình văn hoá tiêu biểu” và Danh hiệu Thôn (Khu phố, Làng) văn hoá**

Được xét tặng hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

## **Điều 17. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”**

Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét tặng mỗi năm một lần cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp các cấp; người lao động trong các doanh nghiệp và xã viên trong các Hợp tác xã, người lao động, cán bộ nhân viên trong các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và trong các lĩnh vực khác vào dịp tổng kết công tác năm theo tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 97/2010/TT-BQP ngày 19/7/2010 của Bộ Quốc phòng về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong lực lượng dân quân tự vệ; Thông tư số 23/2011/TT-BCA ngày 27/4/2011 của Bộ Công an về Quy định chi tiết thi hành

một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân, Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; ngoài ra nếu là Đảng viên phải là Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ; là người chủ trong gia đình (chồng hoặc vợ) thì gia đình phải đạt danh hiệu Gia đình văn hoá.

#### **Điều 18. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Cá nhân đạt cả 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ là những cá nhân tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”; cá nhân đó nhất thiết phải có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc lẻ loi làm việc, đề tài nghiên cứu, giải pháp công tác có hiệu quả, hoặc áp dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới hoặc mưu trí sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác cho cơ quan, đơn vị, địa phương được Hội đồng xét sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

3. Việc thành lập Hội đồng sáng kiến để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu... cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị địa phương xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hàng năm phải có quy định tỷ lệ % sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn, nhưng tối đa không quá 20% số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị.

### **Chương III**

#### **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

##### **Điều 19. Giấy khen**

Dùng để khen thưởng trong các trường hợp sau:

1. Khen thưởng thường xuyên: tặng thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân có thành tích theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 75 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Khen thưởng chuyên đề: tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong các đợt thi đua thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, Chỉ thị, Nghị quyết... khi sơ kết, tổng kết một lĩnh vực công tác hoặc tổng kết chuyên đề hàng năm.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương nào được UBND tỉnh giao chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết chuyên đề năm thì cơ quan, đơn vị, địa phương đó khen thưởng, nguồn kinh phí khen thưởng sử dụng từ nguồn kinh phí cấp cho hoạt động chuyên đề đó.

3. Khen thưởng đột xuất: tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt việc tốt; có thành tích cao trong hội thi, hội

thao, hội diễn; cho tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị.

## **Điều 20. Bằng khen**

### **1. Đối với cá nhân**

Ngoài việc phải hội tụ đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 72 Luật Thi đua, khen thưởng còn phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở 02 lần liên tục đến năm đề nghị khen thưởng;

b) Các cá nhân tham dự hội thi, hội diễn, hội thao:

- Cấp quốc tế đạt giải nhất, nhì, ba hoặc danh huy chương vàng, bạc, đồng cấp quốc gia do Trung ương hoặc khu vực tổ chức đạt giải nhất, nhì hoặc đạt huy chương vàng bạc;

- Cấp tỉnh tổ chức đạt được giải nhất hoặc huy chương vàng (không tính các giải do các Liên đoàn, câu lạc bộ của tỉnh tổ chức);

- Huấn luyện viên (hướng dẫn trực tiếp thí sinh đạt giải được khen thưởng như trên);

c) Cá nhân đạt thành tích xuất sắc thật sự tiêu biểu trong đợt thi đua theo đợt hoặc thi đua chuyên đề khi tổng kết lựa chọn theo tiêu chí và kế hoạch đề ra;

d) Cá nhân có thành tích đột xuất trong các lĩnh vực an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy, nổ, phòng, chống bảo lụt, cứu hộ, cứu nạn, trong một số lĩnh vực khác thật tiêu biểu xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng tốt và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh;

e) Cá nhân các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp; cá nhân là người Việt Nam ở ngoài tỉnh, người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài, người nước ngoài đang làm việc tại tỉnh Khánh Hòa thuộc thẩm quyền khen thưởng của UBND tỉnh tham gia phong trào thi đua do tỉnh phát động có thành tích xuất sắc hoặc có công đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, của tỉnh.

### **2. Đối với tập thể**

Ngoài việc phải hội tụ đủ các tiêu chuẩn, quy định tại Khoản 2 của Điều 72 Luật Thi đua, khen thưởng còn phải đạt một trong số những tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị quyết thắng" 02 lần liên tục đến năm đề nghị khen thưởng;

b) Tập thể tham dự hội thi, hội diễn, hội thao:

- Cấp quốc tế đạt giải nhất, nhì, ba hoặc danh huy chương vàng, bạc, đồng cấp quốc gia do Trung ương hoặc khu vực tổ chức đạt giải nhất, nhì hoặc đạt huy chương vàng bạc;

- Cấp tỉnh tổ chức đạt được giải nhất hoặc huy chương vàng;

c) Tập thể đạt thành tích xuất sắc thật sự tiêu biểu trong đợt thi đua theo đợt hoặc thi đua chuyên đề khi tổng kết lựa chọn theo tiêu chí và kế hoạch đề ra;

d) Tập thể có thành tích đột xuất trong các lĩnh vực an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống cháy, nổ, phòng, chống bão lụt, cứu hộ, cứu nạn, thật sự tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng tốt và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh;

e) Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp; tập thể là người Việt Nam ở ngoài tỉnh, người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài, người nước ngoài đang làm việc tại tỉnh Khánh Hòa thuộc thẩm quyền khen thưởng của UBND tỉnh, các tổ chức quốc tế tham gia phong trào thi đua do tỉnh phát động có thành tích xuất sắc hoặc có công đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, của tỉnh;

Đối với tập thể là các sở, ban, thuộc tỉnh và các đơn vị tương đương, các huyện, thị xã, thành phố đề nghị tặng thưởng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh phải thông qua bình xét theo cụm, khối thi đua hằng năm.

3. Nếu đảng viên phải là đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; tổ chức đảng, công đoàn (nếu có) đạt danh hiệu "Trong sạch vững mạnh"; đối với tập thể và Thủ trưởng đơn vị thuộc các thành phần kinh tế hoặc đơn vị sự nghiệp có thu thì đơn vị đó phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động và vệ sinh môi trường.

4. Khen chuyên đề chủ yếu phục vụ sơ kết, tổng kết chương trình, dự án, Chỉ thị, Nghị quyết... có thời gian thực hiện từ 02 năm trở lên hoặc khen thành tích cao trong hội thi, hội diễn, hội thao; Các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ, tổng kết chuyên đề chủ trì phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để thống nhất hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn và đối tượng khen thưởng; đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải xét chọn trong số tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện có thành tích tiêu biểu xuất sắc.

5. Khen thưởng đột xuất chủ yếu thực hiện ở tại cấp Sở, ban, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, đơn vị tương đương và UBND huyện, thành phố; trường hợp có đối tượng đạt thành tích đặc biệt xuất sắc, phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh thì đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét tặng Bằng khen.

6. Trong một năm, mỗi tập thể hoặc cá nhân tối đa được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng không quá 01 Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, 01 Bằng khen đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong một chuyên đề hoặc lĩnh vực nào đó; trừ khen thưởng đột xuất.

#### **Điều 21. Kỷ niệm chương**

Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương của các Bộ, Ngành Trung ương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều

của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

#### **Chương IV**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG**

**Điều 22. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng**

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét trước khi trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng gồm: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, giải thưởng Nhà nước, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương các loại, Chiến sĩ thi đua toàn quốc (cho toàn thể cán bộ, nhân dân và các cơ quan, đơn vị, địa phương).

2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng thưởng: Cờ thi đua của UBND tỉnh dẫn đầu sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc.

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng.

Ủy quyền Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét hiệp ý (Cờ thi đua, Bằng khen) khi có văn bản đề nghị của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định khen thưởng gồm: Cờ thi đua của UBND tỉnh dẫn đầu sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích kháng chiến.

4. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm tra hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Huân chương các loại, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh tặng đơn vị dẫn đầu Cụm, Khối thi đua, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng đơn vị đo Cụm, Khối thi đua của tỉnh đề nghị.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và đơn vị tương đương quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Chủ tịch UBND huyện, thị xã thành phố quyết định tặng thưởng Giấy khen; công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động tiên tiến; thôn, (làng, khu phố) văn hoá; Chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị cấp trên khen thưởng, đồng thời có thể ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc các doanh nghiệp ngoài quốc doanh có trụ sở đóng trên địa bàn quyết định công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

7. Cán bộ, nhân viên và người lao động trong các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và trong các lĩnh vực khác cấp tỉnh thì Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý các đối tượng trên xét, quyết định danh hiệu “Lao động tiên tiến” “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và Giấy khen.

8. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận Gia đình văn hoá, Gia đình văn hoá tiêu biểu đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

9. Các Hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại, ... đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý các đối tượng trên xét, quyết định danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

10. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thẩm tra, xét duyệt hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền trước khi Thủ trưởng đơn vị quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

### **Điều 23. Quy định về tuyển trình**

1. Thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Về tuyển trình khen thưởng cấp Nhà nước của tổ chức công đoàn

+ Đối tượng do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng thực hiện theo Điểm b Khoản 1 phần III Thông tư số 02/2010/TT-BNV.

+ Đối với các tập thể, cán bộ công đoàn (chuyên trách, không chuyên trách) thuộc Công đoàn ngành địa phương, Liên đoàn Lao động cấp huyện và tương đương do Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành cấp tỉnh (đối với các đơn vị thuộc Công đoàn ngành địa phương) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (đối với các thuộc Liên đoàn Lao động cấp huyện) đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

+ Đối với các tập thể, cá nhân thuộc Công đoàn của các Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, Hải quan, Cục thuế, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân ở địa phương, do thủ trưởng các đơn vị nêu trên đề nghị thủ trưởng cấp trên (cấp tổng cục và tương đương) đề nghị Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ xét khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

### **Điều 24. Thời gian trình khen thưởng**

Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 30 tháng 02 năm sau; khen thưởng theo năm học của Ngành Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày 30 tháng 7 hàng năm. Các trường hợp khen thưởng sơ kết, tổng kết chương trình mục tiêu (khen thưởng chuyên đề) gửi hồ sơ trước ngày trao thưởng ít

nhất 10 ngày làm việc; trường hợp khen thưởng đột xuất gửi hồ sơ trước 05 ngày làm việc.

### **Điều 25. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng**

Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh gồm có:

1. Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương: 02 bản (theo mẫu quy định).
2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng: 02 bản (theo mẫu quy định).

Nội dung biên bản phải ghi rõ kết quả bỏ phiếu kín. Các danh hiệu Anh hùng, Chiến sỹ thi đua toàn quốc phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên; các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác còn lại phải có số phiếu đồng ý đề nghị khen thưởng của các thành viên Hội đồng từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng phiếu bầu để tổng hợp).

3. Báo cáo thành tích của đối tượng đề nghị khen thưởng (theo mẫu quy định), số lượng gồm:

a) Anh hùng LLVT; Anh hùng lao động:

+ Báo cáo thành tích được đóng tập 04 bản, có xác nhận thành tích của cấp trình và 20 bản photocopy;

+ Báo cáo tóm tắt thành tích phải đóng dấu treo của cấp trình 46 bản và 04 bản không đóng dấu treo;

b) Danh hiệu "Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sỹ, Nghệ nhân", "Giải thưởng Hồ Chí Minh" và "Giải thưởng Nhà nước":

+ Báo cáo thành tích được đóng tập 04 bản, có xác nhận thành tích của cấp trình;

+ Báo cáo tóm tắt thành tích phải đóng dấu treo của cấp trình 46 bản và 4 bản không đóng dấu treo;

c) Huân chương các loại, Chiến sỹ thi đua toàn quốc:

+ Báo cáo thành tích được đóng tập 02 bản, có xác nhận thành tích của cấp trình;

+ Báo cáo tóm tắt thành tích phải đóng dấu treo của cấp trình 46 bản và 04 bản không đóng dấu treo;

d) Bảng khen Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh:

+ Báo cáo thành tích 02 bản, có xác nhận thành tích của cấp trình;

+ Báo cáo tóm tắt thành tích phải đóng dấu treo của cấp trình 30 bản và 04 bản không đóng dấu treo;

e) Danh hiệu "Cờ thi đua của UBND tỉnh", "Tập thể Lao động xuất sắc", Bảng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: báo cáo thành tích 02 bản có xác nhận thành tích của cấp trình.

Đối với khen thưởng đối ngoại, đột xuất do cơ quan đề nghị khen thưởng làm tờ trình, báo cáo tóm tắt thành tích và chịu trách nhiệm về nội dung thành tích trước Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Đối với các thủ trưởng đơn vị thuộc các thành phần kinh tế hoặc đơn vị sự nghiệp có thu được đề nghị khen thưởng thì đơn vị đó phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động và vệ sinh môi trường. Đơn vị đề nghị khen chuyên đề của tỉnh phải lấy ý kiến của đơn vị, địa phương liên quan đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

#### **Điều 26. Tổ chức trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2004/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

2. Mỗi trường hợp được khen thưởng phải được tổ chức lễ trao tặng và đón nhận một lần. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của cơ quan, đơn vị, địa phương, ngày lễ lớn của đất nước hoặc nhân dịp tổ chức sơ kết, tổng kết, phát động phong trào thi đua thì kết hợp tổ chức trao tặng.

### **Chương V**

#### **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 27. Quỹ thi đua, khen thưởng**

Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố, cấp xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp... thực hiện theo Chương V Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2011 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 28. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng**

##### **1. Phân cấp quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng**

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thuộc Sở Nội vụ quản lý;

b) Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện, thị xã, thành phố do Phòng Nội vụ huyện, thành phố quản lý;

c) Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quản lý.

##### **2. Trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng**

##### **a) Mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh**

Hàng năm, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định tỷ lệ trích Quỹ thi đua, khen thưởng

trong dự toán ngân sách tỉnh. Mức trích tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước bằng 1,0% chi thường xuyên ngân sách tỉnh;

b) Mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng huyện, thành phố

Hàng năm, Phòng Nội vụ huyện, thành phố phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện, thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định tỷ lệ trích Quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách huyện, thành phố. Mức trích tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước bằng 1,0% chi thường xuyên ngân sách của cấp mình.

Căn cứ tình hình thi đua, công tác khen thưởng năm trước và dự kiến kế hoạch; Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng cho các đơn vị dự toán trực thuộc;

c) Việc lập dự toán, quản lý chi tiêu và quyết toán kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

3. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua khen thưởng do cấp mình quản lý.

4. Khen thưởng chuyên đề (các chương trình mục tiêu) được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình mục tiêu đó.

**Điều 29. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng**

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Tiền thưởng-sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

## **Chương VI**

**QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; HÀNH VI VI PHẠM XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; TƯỚC VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU**

**Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với các nhân, tập thể được khen thưởng và các cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng; khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo Điều 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 31. Điều khoản thi hành**

1. Ngoài các Quy định trong Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/04/2012 của Chính phủ và Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Căn cứ Quy định Quy chế này Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các Quy định trong Quy chế này Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Giao cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, thực hiện Quy chế này. / MT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chiến Thắng